

Bản án số: 207/2017/HSST
Ngày 21/9/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh, bà Lê Thị Chanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang, cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham
gia phiên tòa:** Ông Sa Văn Quỳnh, kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu,
tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 208/2017/HSST
ngày 06 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sòng Thị G, sinh năm 1970 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi
đăng ký thường trú: Tiểu khu P1, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề
nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 1/10; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không;
đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sòng A S và bà Giàng Thị L; có chồng là
Tráng A C (đã chết) và có 4 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt theo lệnh truy
nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2017. Có mặt.

2. Họ và tên: Lầu A T, sinh năm 1976 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi đăng
ký thường trú: Tiểu khu P2, thị trấn N, huyện M tỉnh Sơn La; nghề nghiệp:
Trồng trọt; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; đảng phái,
đoàn thể: Không; con ông Lầu Sùng P và bà Giàng Thị C; có vợ là Tráng Thị D
và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2017. Có
mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Thị P, sinh năm 1977 tại huyện T, thành phố Hà
Nội; nơi đăng ký thường trú: Thôn K, xã B, huyện T, thành phố Hà Nội; chỗ ở
hiện nay: Tiểu khu 12, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Buôn
bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn
thể: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Hoàng Thị N (Đã chết); có chồng là

Vũ Hồng Đ và có 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2017. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Sông Thị G, Lầu A T, Nguyễn Thị P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 19 tháng 6 năm 2017, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu 26/7, thị trấn N, huyện M phát hiện Nguyễn Thị Thủy T (Sinh năm 1991; trú tại: Tiểu khu K, thị trấn N) đang điều khiển xe máy hiệu FUTURE biển kiểm soát 26K5-xxxx phía sau chở Nguyễn Thị P (Sinh năm 1977; trú tại: Tiểu khu 12, thị trấn M) có nhiều biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiến hành dừng xe máy yêu cầu kiểm tra thì P thả một túi nilon màu xanh xuống đường. Tổ công tác yêu cầu P nhặt lên để kiểm tra phát hiện trong túi có một gói nilon xanh trong có một túi nilon trắng, tiếp đến là túi nilon xanh đựng các viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên nén có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp (Hồng phiến). P khai nhận: Đó là ma túy của P mua về để sử dụng cho bản thân, còn T là người đi cùng không biết P có ma túy. Căn cứ vào hành vi vi phạm và vật chứng thu giữ, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Thủy T về Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Tạm giữ của Nguyễn Thị P 01 điện thoại di động IPHONE 6S. Tạm giữ của Nguyễn Thị Thủy T xe máy hiệu FUTURE biển kiểm soát 26K5-xxxx và 01 điện thoại di động HUAWEL.

Tiến hành thử test đối với Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Thủy T. Kết quả xác định các đối tượng dương tính với chất ma túy.

Ngày 19/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định 58 viên nén nghi là ma túy tổng hợp (Hồng phiến) thu giữ của Nguyễn Thị P có trọng lượng 5,88 gam. Lấy 10 viên trọng lượng 0,95 gam làm mẫu gửi giám định, mẫu ký hiệu “P”, trưng cầu giám định có phải là chất ma túy không, loại chất ma túy gì, trọng lượng (khối lượng) của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Tại Kết luận giám định số 651/KLMT ngày 22/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu P là chất ma túy, loại chất Methamphetamine; Trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,95 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 5,88 gam; loại chất Methamphetamine.

Quá trình điều tra ban đầu Nguyễn Thị P khai nhận đối tượng bán ma túy cho P là Lầu A T, trú tại tiểu khu P2, thị trấn N. Ngày 20/6/2017, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã bắt khẩn cấp Lầu A T, thu giữ 200.000đ tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, 01 điện thoại di động M11 trong có 02 sim. Lầu A T khai nhận đã nhận của Nguyễn Thị P 3.200.000đ sau đó đến nhà Sông Thị G ở tiểu khu Pa Khen 1, thị trấn N mua 01 gói ma túy tổng hợp (Hồng phiến) với giá 3.000.000đ. Tú đã giao lại gói ma túy cho P và giữ lại 200.000đ, đã bị cơ quan điều tra thu giữ số tiền trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã ra lệnh bắt tạm giam Sông Thị G, đến ngày 31/7/2017 bị bắt theo quyết định truy nã.

Quá trình điều tra Sông Thị G, Lầu A T, Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị Thủy T khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 19/6/2017 Nguyễn Thị P rủ Nguyễn Thị Thủy T vào tiểu khu P2 để đòi nợ. P và T đi xe máy hiệu Future biển kiểm soát 26K5-xxxx vào nhà Lầu A T đòi 600.000đ tiền T mua quần áo nợ P trước đây. Khi vào nhà T thì T xuống bếp ngồi nói chuyện với vợ T còn P ở trên nhà đặt vấn đề với T mua ma túy tổng hợp cho P, T đồng ý. P đưa cho T 3.200.000đ bảo T đi mua cho P 3.000.000đ tiền ma túy tổng hợp còn 200.000đ là tiền công cho T. T cầm tiền đến nhà Sông Thị G hỏi và mua được 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 61 viên ma túy tổng hợp, sau khi mua được T nhặt mảnh nilon màu xanh và màu trắng gói lại mang về nhà cho P, lúc này T vẫn ở dưới bếp không biết T đưa cho P. Khi nhận được ma túy P lấy 3 viên ra để sử dụng thì T bảo “Không gọi chị ở dưới bếp lên chơi à”, P gọi T lên nhà. P, T, T cùng nhau sử dụng hết 3 viên ma túy tổng hợp. Sau đó T điều khiển xe máy, P ngồi sau cầm gói ma túy tổng hợp để trong túi áo để giữa T và P. Khi đến tiểu khu 26/7, thị trấn N thì gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, thu giữ.

Sông Thị G khai nhận về nguồn gốc số ma túy mà G bán cho T là do ngày 17/6/2017 có một người phụ nữ Mông giới thiệu ở bên Lào sang đưa cho G, bảo G bán với giá 50.000đ/1 viên, bán hết thì người đó trả công cho G 1.000.000đ. G giấu ma túy vào túi vải đeo trước bụng, đến ngày 19/6/2017 T đến hỏi mua thì G bán cho T với giá 3.000.000đ. Số tiền 3.000.000đ G đã chi tiêu hết. Cơ quan điều tra không thu giữ được. Đối với người phụ nữ bán ma túy cho G do G không biết tên và địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Ngày 20/7/2017, Công an huyện Mộc Châu đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị P, Lầu A T, Nguyễn Thị Thủy T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi của Lầu A T là người nghiện ma túy đã cho P, T cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình, không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Cáo trạng số 169/CT-VKS ngày 05 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố Sông Thị G, Lầu A T về tội mua bán trái

phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Thị P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sông Thị G, Lầu A T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy; tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Sông Thị G từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Lầu A T từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Thị P từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với Sông Thị G số tiền 3.000.000đ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu của Lầu A T 200.000đ.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị P, bắt ngày 19.6.2017 (48 viên = 4,93 gam Methamphetamine và vỏ gói ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Nguyễn Thị Thủy T, ngày 19/6/2017. KQ: Dương tính.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Nguyễn Thị P, ngày 19/6/2017. KQ: Dương tính.

Tạm giữ của Nguyễn Thị P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ của Lầu A T 01 điện thoại di động M11 để đảm bảo thi hành án.

3. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định:

Ngày 19/6/2017, Sông Thị G đã có hành vi bán trái phép 5,88 gam Methamphetamine cho Lầu A T với giá 3.000.000đ; Lầu A T đã nhận của Nguyễn Thị P số tiền 3.200.000đ trong đó 3.000.000đ để mua ma túy, đã giao lại số ma túy mua của Sông Thị G cho Nguyễn Thị P, kiếm lời số tiền 200.000đ; Nguyễn Thị P đã có hành vi cất giấu trái phép 5,88 gam Methamphetamine để sử dụng.

Hành vi trên của các bị cáo Sông Thị G, Lầu A T đã phạm tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Thị P đã phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa P. Các bị cáo đều nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, đối với bị cáo G, Tú là nhằm mục đích kiếm lời, còn đối với bị cáo P để sử dụng cho bản thân. Do đó, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc và phù hợp đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các bị cáo đều phạm tội lần đầu. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Thị P và Lầu A T do các bị cáo đã thành khẩn khai báo về người bán ma túy, tích cực giúp các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, điều tra tội phạm nên được áp dụng thêm điểm q khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên toà thấy bị cáo G, T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng. Bị cáo P có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người bán ma túy cho Sông Thị G, không có đủ căn cứ điều tra, xử lý.

Về vật chứng của vụ án, áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xét cần truy thu sung quỹ Nhà nước đối với Sông Thị G số tiền 3.000.000đ do bị cáo phạm tội mà có nhưng đã chi tiêu hết, không thu giữ được.

Đối với số tiền thu của Lầu A T 200.000đ do bị cáo phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với các vật chứng là vật Nhà nước cấm lưu hành , không có giá trị sử dụng, xét cần tịch thu tiêu hủy. Gồm :

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị P, bắt ngày 19.6.2017 (48 viên = 4,93 gam Methamphetamine và vỏ gói ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Nguyễn Thị Thủy T, ngày 19/6/2017. KQ: Dương tính.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Nguyễn Thị P, ngày 19/6/2017. KQ: Dương tính.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s thu của Nguyễn Thị P là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động M11 thu của Lầu A T là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với các tài sản thu giữ của Nguyễn Thị Thủy T gồm: 01 chiếc xe máy và 01 điện thoại di động. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu không ra quyết định chuyển vật chứng mà giao lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu xử lý.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Sông Thị G để đảm bảo cho việc thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Thời hạn tạm giam của các bị cáo Lầu A T, Nguyễn Thị P còn lại 45 ngày nên Hội đồng xét xử không ra quyết định tạm giam sau khi xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Sòng Thị G và Lầu A T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Sòng Thị G 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lầu A T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, q khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Nguyễn Thị P 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu sung quỹ Nhà nước đối với Sòng Thị G số tiền 3.000.000đ. (Ba triệu đồng chẵn).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền thu của Lầu A T 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Tịch thu tiêu hủy :

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi: Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị P, bắt ngày 19.6.2017 (48 viên = 4,93 gam Methamphetamine và vỏ gói ban đầu).

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Nguyễn Thị Thủy T, ngày 19/6/2017. KQ: Dương tính.

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi Test thử của Nguyễn Thị P, ngày 19/6/2017. KQ: Dương tính.

Tạm giữ của Nguyễn Thị P 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s để đảm bảo thi hành án.

Tạm giữ của Lầu A T 01 điện thoại di động M11 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Sòng Thị G, Lầu A T, Nguyễn Thị P mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh